



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA**

(Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty cổ phần số 3600275107 do Sở KH&ĐT
tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày
31/10/2015)

Địa chỉ: K4/79C, Đường Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông **Nguyễn Hùng Thắng**

Số điện thoại: 0613859358, 0613850473, số fax: 0613859917

Đồng Nai, Tháng 8/2016



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty	6
3- Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của BBCC; những công ty mà BBCC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BBCC.....	17
4- Hoạt động kinh doanh	18
5- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất	24
6- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	25
7- Chính sách đối với người lao động	28
8- Chính sách cổ tức	30
9- Tình hình tài chính	30
10- Tài sản	34
11- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	41
12- Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty.....	45
13- Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	45
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị.....	47
2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát	55
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	58
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	60

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên tiếng Việt: CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA
- Tên tiếng Anh: BIEN HOA BUILDING MATERIALS PRODUCTION AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BBCC
- Logo:



BBCC

- Trụ sở chính: K4/79C, Đường Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Vốn điều lệ đăng ký : 450.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 450.000.000.000 đồng
- Điện thoại: (061) 3859358
- Fax: (061) 3859917
- Website: www.bbcc.com.vn
- Email: congtybbcc@gmail.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 19/02/2016
- Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Kim Vũ – Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3600275107 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 30/06/2005 và thay đổi gần nhất vào ngày 31/10/2015.

Ngành nghề kinh doanh:

Công ty vẫn giữ nguyên các ngành nghề kinh doanh của BBCC trước khi cổ phần hóa, với những ngành chính sau:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Đại lý;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa



- hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh khu du lịch sinh thái;
- Và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VLB
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 45.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 6.258.800 cổ phiếu, theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển DN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Cụ thể:

<i>Đối tượng</i>	<i>Số lượng cổ phiếu hạn chế</i>	<i>Thời gian hạn chế chuyển nhượng</i>
+ <i>Cổ đông chiến lược:</i>	4.500.000	Trong 5 năm, cụ thể bắt đầu từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/10/2020.
+ <i>Cán bộ CNV:</i>	1.758.800	Tùy thuộc theo cam kết làm việc của người lao động, dao động từ 3-10 năm, kể từ ngày 31/10/2015.

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/3/2016, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa tiền thân là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa (do Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai (Dofico) sở hữu 100% vốn), được cổ phần hóa trong năm 2015.

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác Đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/4/1988, Xí nghiệp Sản xuất VLXD Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xí nghiệp: Xí nghiệp khai thác đất, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/3/1988 của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 12/03/1991, sáp nhập Xí nghiệp quốc doanh gạch ngói vào Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 282/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/12/1992, thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 2304/QĐ-UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/11/1996, Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 5425/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/12/1996, thành lập các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 412/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 13/9/1997, thành lập Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 505/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 29/6/1998, thành lập Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Biên Hòa thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 242/QĐ-UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2003 sáp nhập Xí nghiệp Khai thác- Chế biến đá Tân Bản vào Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3480/QĐ.CT.UBT 26/9/2003 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 01/10/2004, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác đá Thiện Tân vào Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 3386/QĐ.CT.UBT ngày 27/7/2004 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/5/2005, Công ty Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 1724/QĐ.CT.UBT của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07/7/2005, UBND tỉnh Đồng Nai chuyển giao quyền chủ sở hữu vốn Nhà nước của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND.

Ngày 29/6/2006, sáp nhập Công ty TNHH Một thành viên Khai thác đá Đồng



Nai thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 138/QĐ-HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

.Ngày 23/09/2015 Công ty đã phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng. Tổng số lượng cổ phần đã bán: 6.052.400 cổ phần. Tổng số tiền thu bán đấu giá: 113.528.540.000 đồng. Giá đấu thành công bình quân: 18.758 đồng/cổ phần

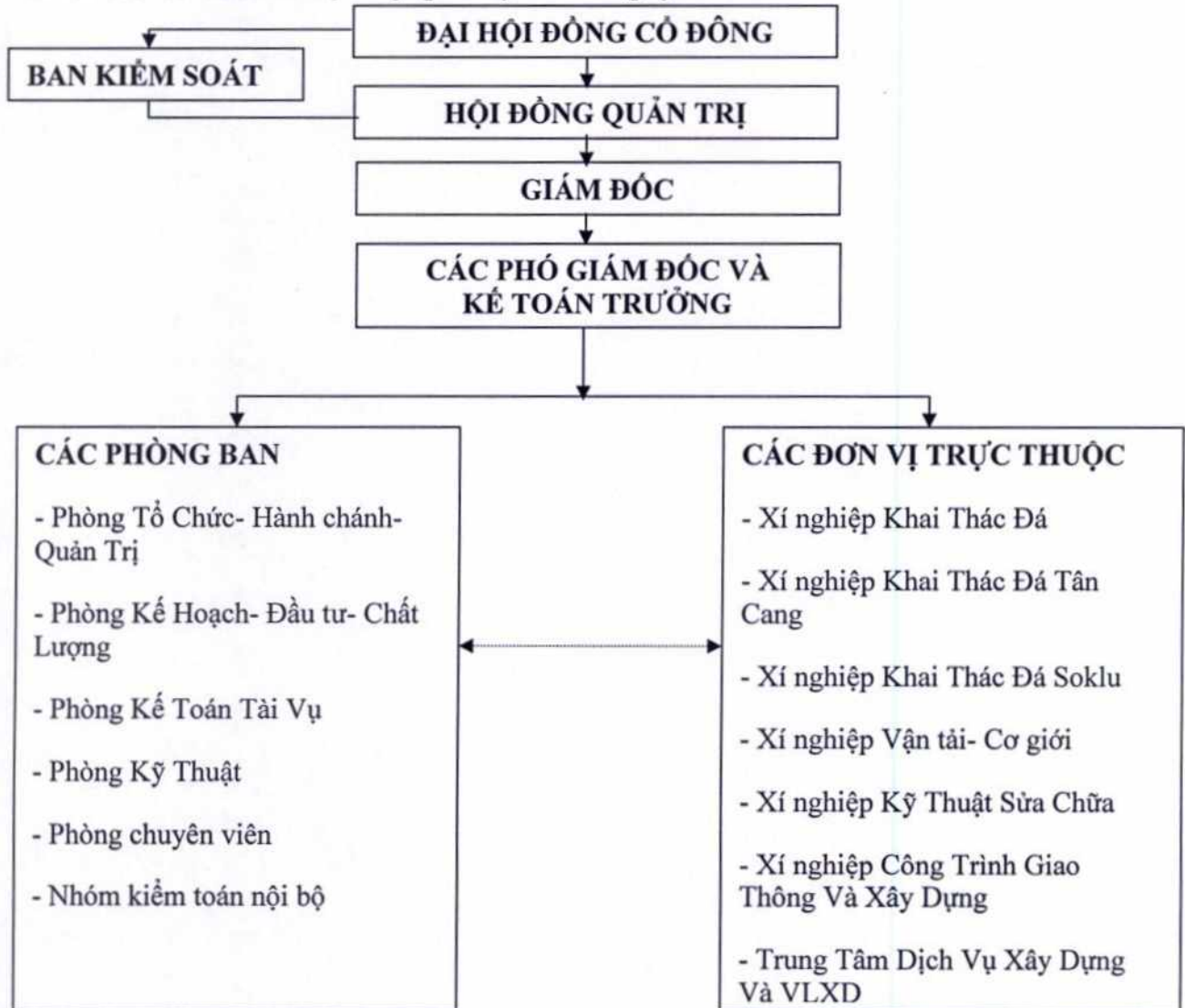
Ngày 01/11/2015 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600275107 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ 450 tỷ đồng

Ngày 17 tháng 6 năm 2016 công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 45.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của công ty

Từ khi cổ phần hóa đến nay công ty chưa tiến hành tăng vốn.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập tháng 10 năm 2015 thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

- **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị 05 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,
- **Ban Giám đốc:** Giám đốc và các Phó Giám Đốc. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành mọi hoạt động của công ty.
- **Kế toán trưởng:** 01 người
- **Các phòng, bộ phận nghiệp vụ chuyên môn, gồm:**

❖ *Phòng Tổ chức- Hành chính Quản trị- Lao động tiền lương:*

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: tổ chức bộ máy, cán bộ và quản trị nhân sự; tham mưu thực hiện các quy định về tiền lương và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến Người quản lý và người lao động Công ty; tham mưu thực hiện các công tác về hành chính và quản trị Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: thành lập mới, giải thể các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp, Đơn vị trực thuộc; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ Công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các công tác về: tuyển dụng, bố trí, sử dụng, điều chuyển lao động, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết thôi việc, mất việc cho cán bộ- công nhân viên lao động Công ty; tham mưu và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách khác có liên quan cho người lao động Công ty;
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: đào tạo, đào tạo lại, huấn



- luyện nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ- công nhân viên lao động Công ty;
- Tham mưu và tổ chức thực hiện các công tác về: an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng bệnh nghề nghiệp, phòng chống cháy nổ, công tác y tế, bảo vệ toàn Công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị ban hành các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ, các văn bản liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự, hành chính và chế độ, chính sách của người lao động trong Công ty, đồng thời giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế của cán bộ- công nhân viên lao động Công ty;
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng Tổ chức- Hành chính quản trị- Lao động tiền lương phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2008;
- Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình sử dụng lao động, tiền lương định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Tổ chức- Hành chính quản trị- Lao động tiền lương theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Chất lượng:**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác quản trị về: kinh doanh, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh, hoạch định phương án đầu tư và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng Công ty vận hành theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: xây dựng chiến lược phát triển Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất- kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; phối hợp cùng Phòng Kế toán- Tài vụ và Phòng Kỹ thuật tham mưu thực hiện các dự án đầu tư, mở rộng vùng nguyên liệu, đổi mới công nghệ, mở rộng ngành nghề và tham mưu nghiên cứu sản xuất ra sản phẩm vật liệu xây dựng mới...
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về công tác: kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất- kinh doanh và các dự án đầu tư của Công ty.
- Tham mưu thực hiện đàm phán, soạn thảo, ký kết, triển khai thực hiện và

quản lý các hồ sơ, tài liệu, hợp đồng: cung cấp sản phẩm đá, cát, đất và các loại vật liệu xây dựng khác, quản lý hợp đồng đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ trong hoạt động khai thác đá; theo dõi, đơn đốc việc tổ chức thực hiện các hợp đồng cung cấp sản phẩm tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu Công ty.
- Tổ chức quản lý nhập, xuất, bảo quản vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty.
- Tổ chức quản lý các tài liệu, dữ liệu về khai thác mỏ; tham mưu lập các thủ tục pháp lý, luận chứng kinh tế kỹ thuật và giải quyết các vấn đề liên quan đến quy trình khai thác mỏ; tham mưu tổ chức thực hiện thăm dò, khảo sát các mỏ vật liệu xây dựng mới.
- Tham mưu xây dựng, triển khai áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tổ chức các đợt đánh giá nội bộ và nghiên cứu cải tiến hệ thống chất lượng của Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất- kinh doanh cao.
- Theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình, diễn biến hoạt động sản xuất- kinh doanh của các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc để báo cáo, tham mưu, đề xuất với Giám đốc Công ty các giải pháp điều hành khoa học, kịp thời và hiệu quả.
- Tham mưu thực hiện các báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo định kỳ, hoặc yêu cầu của cổ đông, đại diện cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty

❖ **Phòng Kỹ thuật:**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về: quản lý, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật- sửa chữa, cung cấp dịch vụ có liên quan; nghiên cứu cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; đầu tư, lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định các vấn đề về sau:

- Lựa chọn đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới phù hợp với đặc điểm,



ngành nghề hoạt động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất- kinh doanh và tăng cường bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, đầu tư công nghệ sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng mới.
- Ban hành các thủ tục quản lý về công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng xe máy, thiết bị và các yêu cầu kỹ thuật khác có liên quan.
- Ứng dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tăng tuổi thọ hoạt động, giảm tiêu hao nhiên liệu, điện năng, vật tư, phụ tùng thay thế của các xe máy, thiết bị Công ty đầu tư.
- Thực hiện các dịch vụ: lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị cho khách hàng bên ngoài.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa giám định, đánh giá tình trạng kỹ thuật, nguyên nhân, mức độ hỏng hóc của các xe máy, thiết bị và tham gia thực hiện sửa chữa, khắc phục đối với những sự cố hư hỏng phức tạp, ngoài khả năng chuyên môn của Xí nghiệp Kỹ thuật- Sửa chữa.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo trì, bảo dưỡng, thay thế định kỳ; giám sát chất lượng vật tư, phụ tùng được nhập khẩu, gia công, mua ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý, điều hành, kiểm soát chi phí sửa chữa, mua sắm vật tư thay thế chặt chẽ, đạt chất lượng theo đúng quy định.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức đánh giá, phân tích chi phí, hiệu quả hoạt động của từng loại máy móc, thiết bị chủ yếu (máy khoan, máy xúc, máy cuốc, đập đục, máy xay...) để tham mưu Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị quản lý, quyết định đầu tư chặt chẽ, hợp lý và hiệu quả.
- Chủ trì phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ, các xí nghiệp có liên quan định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật của các xe máy, thiết bị Công ty và của gia công bên ngoài để tham mưu Giám đốc Công ty quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn trong các hoạt động khai thác, sản xuất.
- Tham mưu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan lập thiết kế, tính năng kỹ thuật, dự toán chi phí, hiệu quả hoạt động đối với những dự án đầu tư kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ hoạt động sản xuất- kinh doanh trình Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định theo đúng quy trình.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kỹ thuật theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.
- Xây dựng, thực hiện và duy trì hệ thống chất lượng của Phòng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

❖ **Phòng Kế toán- Tài vụ:**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về quản trị tài chính- kế toán như: Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo Điều lệ, quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật; tham mưu đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và các cổ đông. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

Tham mưu cho Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị các công tác về:

- Xây dựng, ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất- kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy chế có liên quan trong phạm vi quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hòa các loại vốn trong Công ty, quan hệ với ngân hàng, các đối tác để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất- kinh doanh khi có nhu cầu.
- Đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán, thống kê của các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu.
- Kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến xí nghiệp, đơn vị trực thuộc gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất- kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc; kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.
- Chủ trì nghiên cứu và phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty xây dựng kế hoạch về chi phí- giá thành sản phẩm, các định mức kinh tế kỹ thuật, phương án khoán cho đội, đơn vị trực thuộc và người lao động trình Hội



đồng quản trị, Giám đốc Công ty quyết định theo thẩm quyền.

- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng.
- Đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất- kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ của Công ty trình Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng, hoạt động của Phòng Kế toán- Tài vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và điều hành của Giám đốc Công ty.

❖ **Phòng Chuyên viên:**

- Phòng Chuyên viên có chức năng tham mưu cho Đảng ủy bộ phận Công ty về công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo các đoàn thể, giúp Đảng ủy bộ phận Công ty xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng tháng, quý, năm; xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề về công tác Đảng và thực hiện các nghiệp vụ công tác Đảng theo quy định.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty thẩm định về tính pháp lý của các hồ sơ khai thác mỏ do Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng lập, bao gồm: hồ sơ xin cấp mới, xin gia hạn giấy phép; hồ sơ xin thăm dò, mở rộng diện tích khai thác và độ sâu của mỏ; các dự án cải tạo, phục hồi môi trường.
- Tư vấn Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác đá tại các xí nghiệp trực thuộc; đề nghị Giám đốc Công ty chấn chỉnh hoặc xử lý các vi phạm khai thác không đúng thiết kế mỏ.
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch- Đầu tư- Chất lượng làm việc với các đoàn kiểm tra của các cơ quan chức năng.
- Tư vấn cho Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại khu vực sản xuất. Cùng với các Phòng nghiệp vụ Công ty tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

❖ **Nhóm kiểm toán nội bộ:**

Là một bộ phận nghiệp vụ giúp Giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát các công tác sau:

- Kiểm tra sự tuân thủ luật pháp, các chính sách chế độ tài chính- kế toán, chế độ quản lý của Nhà nước trong hệ thống tài chính- kế toán toàn Công ty và việc chấp hành các quyết định, quy chế, quy định của Giám đốc Công ty về hoạt động tài chính- kế toán trong Công ty.
- Phát hiện những hạn chế, yếu kém, gian lận trong quá trình quản lý sản xuất-kinh doanh, bảo vệ tài sản của Công ty và đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được Giám đốc Công ty phê duyệt và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về hiệu quả, tính trung thực, chính xác, hợp lý của báo cáo kiểm toán và các thông tin tài chính- kế toán đã qua kiểm toán.
- Tuân thủ quy chế bảo mật của Công ty khi thực hiện kiểm toán.

● **Các đơn vị hạch toán phụ thuộc:**

❖ **Xí nghiệp khai thác Đá:**

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061.3966424; Fax: 061.3966424
- Các mỏ đá:
 - Công trường khai thác đá Thạnh Phú, điện thoại: 061.3966424
Địa chỉ: xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
Bến thủy nội địa Thạnh Phú, điện thoại: 061.8615979
 - Công trường khai thác đá, điện thoại: 061.3971877
Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Bến thủy nội địa Thiện Tân, điện thoại: 061.3865802
- Sản phẩm đá:
 - Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất:



- o Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,....

❖ **Xí nghiệp khai thác Đá Tân Cang**

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Tân Cang 1 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 061.3850251; Fax: 061.3850251
- Công trường khai thác đá Tân Cang, điện thoại: 061.8838056
Địa chỉ: ấp Tân Cang, xã Phước Tân, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Sản phẩm đá:
Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất:
Đất san lấp, đất sỏi, đất gạch các loại,....

❖ **Xí nghiệp khai thác Đá Soklu:**

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Soklu 2, Soklu 5 và các mỏ đá khác (nếu có) khoa học, chặt chẽ, an toàn, hiệu quả theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Văn phòng giao dịch: ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Đồng Nai. Điện thoại: 061.3867582; Fax: 061.3764225
- Các mỏ đá:
 - o Công trường khai thác đá Soklu 2
Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
 - o Công trường khai thác đá Soklu 5
Địa chỉ: Xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
- Sản phẩm đá:
Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất:

Đất san lấp,....

❖ *Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới:*

- Thực hiện các dịch vụ vận chuyển: Vận chuyển vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất- kinh doanh của các xí nghiệp, đơn vị thành viên trực thuộc Công ty; Vận chuyển các loại sản phẩm đá, cát, đất cung cấp cho khách hàng bên ngoài và nội bộ Công ty; Cho thuê thiết bị, cơ giới phục vụ thi công các công trình giao thông đường bộ.
- Địa chỉ giao dịch: K4/79C Nguyễn Tri Phương, KP3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 061.3855050

❖ *Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng:*

- Thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và bao che công nghiệp.... được thực hiện bởi đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề. Trong thời gian qua đã đảm nhận thi công nhiều công trình lớn, đạt yêu cầu về chất lượng với giá cả hợp lý và đã tạo được sự tin nhiệm của khách hàng trong và ngoài tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ giao dịch: KP4, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 061.3850279; Fax: 061.3850278

❖ *Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa:*

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của toàn Công ty và khách hàng bên ngoài. Với đội ngũ kỹ sư giỏi, chuyên viên kỹ thuật có tay nghề cao có nhiều năm kinh nghiệm sẵn sàng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe máy cho khách hàng đạt chất lượng tốt với giá cả hợp lý.
- Địa chỉ : xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 061.3966969

❖ *Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa:*

- Chuyên kinh doanh vật liệu xây dựng các loại, các mặt hàng trang trí nội thất do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất, đặc biệt làm đại lý giới thiệu và bán sản phẩm do Công ty sản xuất, kinh doanh vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị chuyên dùng và các loại cơ giới thi công, thực hiện các loại dịch vụ về xây dựng, trang trí nội thất; bốc dỡ hàng hóa, đá, cát, sắt, thép, xi măng và dịch vụ khác tại các Bến thủy nội địa Trung tâm quản lý.
- Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



- Điện thoại: 061.3941882; Fax: 061.3842641
- Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu:
 - o Đá xây dựng các loại (giao tận chân công trình hoặc giao lên sà lan cho khách hàng);
 - o Cát xây dựng : cát to, cát demi, cát san lấp,....
 - o Xi măng Hà Tiên, Chinfon,...
 - o Sắt xây dựng các loại: Vinakyoiei, SSC, Pomina,...
 - o Gạch men Thanh Thanh, sơn Đồng Nai, sơn EXPO,....
 - o Phụ tùng cơ giới, phụ tùng máy nghiền sàng đá.
- **Tổ chức Đảng và các đoàn thể chính trị trong Công ty cổ phần:** Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa có tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên, nhân sự cấp ủy, ban chấp hành các đoàn thể, số lượng đảng viên, đoàn viên, hội viên được kế thừa từ Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Công đoàn, Hội Cựu Chiến binh và Liên Chi đoàn Thanh niên Công ty thực hiện theo điều lệ và quy định của mỗi tổ chức.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

1.5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn tại ngày 08/3/2016

Stt	Tên Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số	Địa chỉ	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	3600253505, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp ngày 15/01/2016	Trụ sở chính số 833A, xa lộ Hà Nội, KP 1, P. Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	31.677.000	70,39
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc	0303898093, do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.HCM cấp ngày 13/02/2015	362/14 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25-Quận Bình Thạnh-Tp.HCM	4.500.000	10
Tổng				36.177.000	80,39

Nguồn: BBCC

1.6. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có

1.7. Cơ cấu cổ đông – thời điểm ngày 08/3/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	Trong nước			
1	Tổ chức	2	36.177.000	80,39%
2	Cá nhân	747	8.814.000	19,59%
II	Ngoài nước			
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	1	9.000	0,02%
	Tổng	750	45.000.000	100,00%

Nguồn: BBCC

3- Danh sách những Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của BBCC; những công ty mà BBCC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BBCC

3.1. Công ty mẹ của BBCC:

Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

Địa chỉ: Trụ sở chính số 833A, xa lộ Hà Nội, KP 1, P. Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3600253505 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/01/2016 (thay đổi lần thứ 8)

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ) với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là thuốc lá các loại; trong đó thuốc lá nhãn hiệu Bastos là một trong những sản phẩm chủ lực của công ty. Từ năm 1996, Tổng công ty đã triển khai thực hiện hợp đồng chuyên nhượng bản quyền nhãn hiệu thuốc lá Bastos với công ty Tobaccor thuộc tập đoàn Bolloré Pháp (nay thuộc tập đoàn Imperial Anh quốc). Đến nay, sản phẩm Bastos hiện đang có chỗ đứng vững chắc trong lòng người tiêu dùng trên khắp đất nước Việt Nam và thế giới.

Ngoài sản phẩm Bastos, Dofico còn sản xuất các sản phẩm thuốc lá điếu với chất lượng cao như: Trị An, Coker, Dotax, Donagold, Donataba để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Các sản phẩm của Dofico gắn liền với uy tín và chất lượng, mang đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Nhiều năm liền, Dofico luôn giữ vững vị trí hàng đầu trong các Doanh nghiệp sản xuất thuốc lá của Việt Nam. Hệ thống quản lý chất lượng của



Dofico theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do tổ chức BVQi (Anh quốc) công nhận.

Vốn điều lệ: 4.500 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu BBCC của Công ty mẹ: 70,39% vốn điều lệ.

3.2. Danh sách Công ty con của BBCC

Không có

3.3. Danh sách Công ty liên kết của BBCC

Không có

4- Hoạt động kinh doanh

4.1. Khai thác chế biến đá xây dựng

BBCC là doanh nghiệp hàng đầu có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty, BBCC tự hào đã khẳng định được thương hiệu của mình qua các sản phẩm đá cung cấp cho các công trình thi công cầu đường và các công trình xây dựng ở các tỉnh miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam bộ như: công trình Quốc Lộ 1, Quốc Lộ 51, Quốc lộ 80, Quốc Lộ 91, Quốc lộ 20, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành- Dầu Giây, các tuyến đường vành đai thành phố Hồ Chí Minh, đại lộ Đông Tây, cầu Mỹ Thuận, cầu Cần Thơ, cầu Rạch Miễu, sân bay Tân Sơn Nhất, khu công nghệ cao quận 9,... Công ty đã không ngừng hoàn thiện, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, gắn với đầu tư máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, chế biến đá xây dựng.

Hiện nay, BBCC chiếm phần lớn thị phần sản phẩm đá cung cấp cho khu vực phía Nam từ tỉnh Bình Thuận đến Kiên Giang và là đơn vị sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng, công trình. BBCC đang quản lý, khai thác và kinh doanh 05 mỏ đá, trải rộng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, huyện Thống Nhất và thành phố Biên Hòa, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp đá cho toàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ.

Nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm đá xây dựng có chất lượng tốt nhất, trong thời gian qua Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị hiện đại, có công suất lớn như:

- Mười (10) máy khoan đá thủy lực, mới 100% do Châu Âu và Nhật Bản sản xuất: TamRock Ranger 8002 (Phần Lan), TamRock Pantera 800, TamRock Pantera 1100, TamRock CHA 660, Atlas Copco Roc D7, Atlas Copco Roc D9-



11 (Thụy Điển), và Furukawa (Nhật Bản) với đường kính lỗ khoan từ 89-127mm.

- Ba mươi lăm (35) máy nghiền sàng đá có công suất từ 200- 250 tấn/giờ, sản xuất nhiều loại sản phẩm đá có chất lượng cao, thỏa mãn được nhu cầu của khách hàng (Công ty 24 máy, gia công 11 máy).

- Ba mươi (30) xe xúc hiện đại, gàu 3-4 m³ chủ yếu là loại xe do hãng Volvo-Thụy Điển (19 chiếc), Caterpillar- Mỹ (7 chiếc) sản xuất và 04 xe xúc chengong (Trung Quốc).

- Công ty đã đầu tư nhiều loại máy móc thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đá như: 18 máy đào công suất lớn các loại (Nhật, Mỹ sản xuất) và 81 xe tải ben 15 tấn hiệu Hyundai, Sangyong, Daewoo, Howo, 09 xe bồn nước tưới đường, 04 máy ủi D6 Caterpillar- Mỹ, 13 xe máy thiết bị cơ giới thi công cầu đường (gồm các hiệu nổi tiếng: xe bang CAT 12E, xe bang 12G, xe lu Watanabe, xe lu Kawasaki, xe lu Cade, xe lu bánh, xe trải nhựa Sumitomo lớp Mitsubishi, xe lu CS 531 Xe lu Hyster... và các xe cầu, xe nâng chuyên dùng phục vụ sản xuất.

- Bến thủy nội địa dùng bốc dỡ đá: các mỏ đá của Công ty có vị trí thuận lợi về đường bộ và đặc biệt là đường thủy. Nhằm khai thác lợi thế về đường thủy, Công ty đã đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa để phục vụ giao nhận hàng như: bến thủy nội địa Thạnh Phú (ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu), bến thủy nội địa Thiện Tân (ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) có công suất bốc dỡ mỗi cần băng tải là 300m³/giờ, năng lực bốc dỡ đá tại các bến thủy nội địa của BBCC trên 2.000.000 m³ đá thành phẩm/năm, có thể tiếp nhận sà lan có tải trọng lớn từ 800 m³ đến 1.500 m³ đá và việc giao bốc dỡ đá xuống sà lan rất nhanh chóng, tiện lợi qua hệ thống băng tải, đảm bảo không rơi đá ra ngoài, đủ khối lượng, tuyệt đối an toàn và không làm ô nhiễm môi trường so với bốc dỡ bằng phương tiện cạp đá truyền thống trước đây.

- Bến thủy nội địa Phù Sa (xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa)- BBCC đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai qui hoạch thành cảng thủy nội địa Hóa An hoạt động ổn định lâu dài, phục vụ nhu cầu bốc dỡ vật liệu xây dựng và các mặt hàng khác, đáp ứng nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế hạ tầng khu vực thành phố Biên Hòa và các vùng lân cận.

Một số khách hàng mua đá tiêu biểu của BBCC từ năm 2008 - 2015

Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Nguyễn Văn Pha	2006	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	163.305	32.324
Ngô Thị Lệ Hà	2006	//	325.037	22.937



Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
Trần Văn Đông	2006	//	233.699	17.017
Trần Văn Đông	2007	//	590.508	35.883
Ngô Thị Lệ Hà	2007	//	462.480	34.275
DNTN Sáu Muồn	2007	//	493.055	32.824
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2008	//	225.087	63.306
DNTN Sáu Muồn	2008	//	423.564	61.943
DNTN Thiện Khiêm	2008	//	101.615	45.349
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2009	//	816.000	89.316
DNTN Sáu Muồn	2009	//	584.912	62.520
DNTN Thiện Khiêm	2009	//	339.982	53.735
DNTN Sáu Muồn	2010	//	932.677	71.056
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2010	//	619.331	70.747
DNTN Châu Pha	2010	//	302.610	38.499
DNTN Sáu Muồn	2011	//	661.046	73.560
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2011	//	611.968	71.937
DNTN Châu Pha	2011	//	216.613	27.270
DNTN Sáu Muồn	2012	//	470.924	52.902
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2012	//	286.779	30.685
DNTN Châu Pha	2012	//	166.942	18.451
DNTN Sáu Muồn	2013	//	315.135	34.317
Công ty CP ĐTPPT Cường Thuận – IDICO	2013	0x4, 1x2, mi sàng, mi bụi	74.424	22.033
Công ty CP XD Phú Thành	2013	0x4, 1x2, 4x6	109.842	18.955
Công ty Đông Mê Kông	2014	0x4, 1x2, 4x6, mi sàng, mi bụi	352.365	62.700
DNTN Sáu Muồn	2014	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	204.816	23.113
Công ty CP XD Phú Thành	2014	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	195.407	37.003
Công ty TNHH MTV Thiện Khiêm	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	172.000	12.480
Công ty TNHH Hiếu Thảo Thuận	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	390.000	28.173
DNTN Minh Sáu Muồn	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	550.000	31.912
DNTN Châu Pha	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	286.000	19.042
DNTN Sáu Muồn	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	240.000	16.704
Công ty TNHH DVTM	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7,	100.500	10.714



Tên khách hàng	Thời gian thực hiện	Loại sản phẩm đá cung cấp	Khối lượng đá cung ứng (m ³ đá các loại)	Giá trị thực hiện (triệu đồng)
SX-XD Đông Mê Kông		mi sàng, mi bụi		
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Phú Thành	2015	0x4, 1x2, 4x6, 5x7, mi sàng, mi bụi	185.000	21.928

Nguồn: BBCC

4.2. Thi công các công trình cầu đường, xây dựng

Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng thuộc BBCC cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng với đầy đủ công đoạn từ khảo sát, thiết kế và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng đến khép kín quy trình sản xuất để thỏa mãn nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.

Một trong những thế mạnh so với các công ty khác là BBCC có đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm, đưa ra giải pháp thiết kế, thi công công trình để khách hàng chọn lựa theo nhu cầu. Hơn nữa, do BBCC hoàn toàn chủ động trong việc cung cấp đá, vật liệu xây dựng các loại nên khi thi công công trình sẽ tiết kiệm được chi phí, thời gian và rút ngắn tiến độ thi công so các nhà thầu khác.

Một số công trình tiêu biểu do BBCC thi công từ năm 2008 - 2015

Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Mặt đường và vỉa hè thuộc DA cải tạo nâng cấp Hương Lộ 26 - xã Tân Hạnh	2008	Ban QLDA Biên Hòa	12.402
Đường Ông Thanh nhánh 1, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	2009	UBND xã Thiện Tân	4.796
Thi công xây lắp gói thầu tuyến kênh hở KCN Bàu Xéo ra Sông Thao	2010	Công ty CP Thống Nhất	5.650
Thi công san lấp ao trũng và XD mới tuyến ngang 3 tại khu phố 2,3 P.Thanh Bình, BH	2010	Ban Quản lý dự án TP.Biên Hòa	2.713
Thi công nền, mặt đường, cây xanh, vỉa hè, sửa chữa hệ thống thoát nước Đường vành đai Sân vận động tỉnh, P,Tân Hiệp, BH	2010	Ban Quản lý dự án TP.Biên Hòa	8.436
Cải tạo sửa chữa làm mới trại thực nghiệm gia súc, gia cầm- xã Sông Ray, Cẩm Mỹ	2012	Công ty CP Việt Pháp Sản xuất thức ăn gia súc	2.038



Tên dự án	Năm	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
Xây dựng khu tự sản tự tiêu, nhà xe thuộc chợ Biên Hòa, phường Hòa Bình	2012	Ban Quản lý DA Biên Hòa	1.588
Các công trình thuộc khu DL Bửu Long	2014	C.ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	3.710
San lấp ao trũng và xây mới tuyến ngang 3 tại KP2,3, P.Thanh Bình, TP.Biên Hòa	2015	Ban Quản lý DA Biên Hòa	4.322
Sửa chữa, nâng cấp Đường Tân Hiền (Km1+818,25 - Km3+353,3), huyện Vĩnh Cửu	2015	BBCC	9.013
Sửa chữa đường 762 (Km1+140-Km2+000), huyện Thống Nhất	2015	BBCC	2.078

Nguồn: BBCC

4.3. Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng

Cùng với hoạt động khai thác đá xây dựng và thi công các công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp, BBCC hết sức chú trọng trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng và giảm dần khối lượng đá mua bán qua khách hàng trung gian nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Bên cạnh chức năng làm trung gian lưu thông hàng hóa do các đơn vị nội bộ sản xuất, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa đóng vai trò hết sức quan trọng, là nơi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của khách hàng, để từ đó BBCC nhận biết chính xác nhu cầu, thị hiếu khách hàng và đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

Ngoài việc bán đá, Trung tâm còn thực hiện kinh doanh, cung ứng các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, vật liệu nước, trang trí nội thất và phụ tùng cơ giới do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất.

Hiện tại, Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa quản lý và khai thác bến thủy nội địa Phù Sa phục vụ kinh doanh cát, đá xây dựng và bốc dỡ gia công các mặt hàng khác cho khách hàng, với 04 cần cẩu cạp 45 tấn có khả năng cung cấp cho thị trường khu vực thành phố Biên Hòa và các tỉnh lân cận trên 100.000m³ cát/năm và bốc dỡ trên 400.000 m³ đá/năm, đồng thời gia công bốc dỡ các hàng hóa khác như sắt thép, phế liệu, gạch men, xi măng, phôi thép... của các doanh nghiệp tại địa phương.

Trong năm 2014, BBCC đã thực hiện xây mới bờ kè bên thủy nội địa Phù Sa theo phương án quy hoạch cảng đường sông khu vực thành phố Biên Hòa do UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và tận dụng lợi thế địa lý của bến Phù Sa, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của BBCC.

4.4. Kinh doanh dịch vụ vận tải và công trình cơ giới

Nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác đá xây dựng, trong thời gian qua Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 81 xe tải ben 15 tấn, xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc dùng để vận chuyển đá hầm, dờn đá thành phẩm, vận chuyển đá xuống sà lan và dờn đất đầu để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ và khách hàng ngoài khi có nhu cầu.

Trong hoạt động sản xuất và vận chuyển đá làm phát sinh bụi khuếch tán ra môi trường, để giải quyết vấn đề này Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư 6 xe xitéc loại 14m³-18m³/bồn chở nước tưới đường giảm bụi tại khu vực mỏ.

Ngoài ra, Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới được đầu tư nhiều thiết bị cơ giới chuyên dùng như xe ben, xe cuốc, xe lu, xe trải nhựa... để phục vụ sản xuất- kinh doanh cho các đơn vị nội bộ hoặc khách hàng ngoài thuê khi có nhu cầu

4.5. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (nội bộ)

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đá xây dựng phải qua nhiều công đoạn, mỗi công đoạn cần nhiều loại máy móc thiết bị khác nhau: máy cuốc, máy khoan, xe tải, máy nghiền sàng đá, xe xúc. Đến nay, BBCC đã đầu tư hàng trăm máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành khai thác đá tại các mỏ và trong quá trình sử dụng, khi máy móc thiết bị bị hư hỏng sẽ được đội ngũ cán bộ, kỹ sư của Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa thực hiện gia công sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của các xí nghiệp trực thuộc Công ty luôn ổn định.

Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		31/10/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1. Doanh thu thuần	522.826	97,78	843.151	96,30	728.099	99,37
- Sản phẩm đá xây dựng	407.081	77,86	656.079	77,81	563.039	77,33
- Kinh doanh vật liệu xây dựng	89.771	17,17	130.722	15,50	121.399	16,67
- Các hoạt động khác	25.974	4,97	56.350	6,69	43.661	6,00
2. Doanh thu hoạt	2.447	0,46	955	0,11	884	0,12

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		31/10/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
động tài chính						
3. Doanh thu khác	9.443	1,76	31.422	3,59	3.727	0,51
Tổng cộng	534.716	100	875.528	100	732.710	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015

5- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu tổng hợp giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2016:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015	Giai đoạn từ 01/11/2015 đến ngày 30/06/2016
1	Tổng giá trị tài sản	658.228	672.711	662.581
2	Vốn chủ sở hữu	417.016	457.070	559.430
3	Doanh thu thuần	843.151	728.099	701.463
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	91.438	88.510	133.123
5	Lợi nhuận khác	24.136	3.380	638
6	Lợi nhuận trước thuế	115.574	91.891	133.761
7	Lợi nhuận sau thuế	90.148	71.652	106.171
8	Giá trị sổ sách cổ phiếu	n/a	n/a	12.434

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015, BCTC soát xét giai đoạn 01/11/2015 đến ngày 30/06/2016

- Một số vấn đề cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015:
- “Số đầu năm Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 của Công ty TNHH một thành viên xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đã được điều chỉnh theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 752/TĐG-CT ngày 08/5/2015 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng nai sau khi nhận được Quyết định phê duyệt giá trị định giá lại giá trị doanh

ngành số 2077/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh VII.6).

- Chi phí khấu hao từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 dựa trên nguyên giá tài sản cố định mới đã được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 752/TĐG-CT ngày 08/5/2015 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai sau khi nhận được Quyết định phê duyệt giá trị định giá lại giá trị doanh nghiệp số 2077/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.7)”

6- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

6.1. Vị thế của BBCC trong ngành

BBCC có truyền thống và kinh nghiệm hơn 20 năm trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng trong nước. BBCC có đội ngũ nhân sự có truyền thống đoàn kết tốt, giàu kinh nghiệm, cùng làm việc và gắn bó nhiều năm trong Công ty.

Hệ thống quy chế về quản lý sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc được xây dựng khá đầy đủ và luôn được cải tiến để hoàn thiện.

Với thế mạnh và kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác, chế biến đá xây dựng, bên cạnh việc tiếp tục phát huy lĩnh vực kinh doanh truyền thống, Công ty đã và đang đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh chính của mình để trực tiếp hoặc tham gia cung cấp sản phẩm đá xây dựng phục vụ cho nhu cầu đầu tư xây dựng ngày càng lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây, Miền Đông Nam Bộ ...

Hơn nữa, đá xây dựng của BBCC từ lâu đã trở thành biểu tượng sản phẩm đá có chất lượng tốt trên thị trường vật liệu xây dựng, sản phẩm đá 5-20 tại 05 mỏ đá của Công ty đã được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 chứng nhận phù hợp Quy chuẩn QCVN 16:2014/BXD và dùng được cho bê tông mác cao hơn B30 (Giấy chứng nhận số 45-15 cấp ngày 15/6/2015), năng lực sản xuất lớn và hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và liên tục cải tiến phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nên luôn được nhiều chủ đầu tư công trình biết đến và ưu tiên lựa chọn, đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia.

Các công trình tiêu biểu do BBCC đã cung cấp đá như: Quốc lộ 51, Quốc lộ 1A, Đại lộ Đông Tây, Khách sạn New World, Cầu Mỹ Thuận, Cầu Rạch Miễu, Cầu Cần Thơ, Cầu Cổ Chiên, Đường cao tốc TP.HCM- Trung Lương, đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây, Quốc lộ 20, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh...và hiện có nhiều khách hàng lớn đã và đang mua sản phẩm đá của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty sẽ phải tăng chi phí để đảm ứng đầy đủ các quy định của



pháp luật ngày một khó khăn hơn trong hoạt động khai thác khoáng sản, cụ thể như sau:

- Mỏ đá Thạnh Phú 1 là một trong những mỏ chủ lực công suất lớn của Công ty, có đặc điểm địa chất là cát kết (cường độ cao trên 800kg/cm²) xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp (dưới 600kg/cm²). Do công tác thăm dò trên mạng khoan lớn (200mx220m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác. Hiện nay, tại khai trường phía Nam mỏ trên diện tích khoảng 10ha gặp rất nhiều trữ lượng đá đen chất lượng thấp nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sản phẩm và tiến độ mở rộng moong khai thác. Bên cạnh đó, các sản phẩm đi kèm như : sét gạch ngói, cát xây dựng trong báo cáo thăm dò được đánh giá trữ lượng theo mạng khoan của đá xây dựng, loại khoáng sản này có dạng thấu kính hẹp nằm xen kẹp trong tầng đất phủ, nên việc xác định trữ lượng ở mức tương đối, có sai số lớn. Trên thực tế trong quá trình khai thác, bóc tầng phủ khó bóc tách được các sản phẩm đi kèm này trong khi công ty vẫn phải kê khai nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các sản phẩm đi kèm này ảnh hưởng đến chi phí giá thành tại mỏ Thạnh Phú 1. Ngoài ra, do mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác với công suất lớn là 4.000.000 m³/năm, nhưng thực tế do thị trường tiêu thụ chậm nên mỏ hoạt động chưa đạt công suất thiết kế. Vừa qua, mỏ Thạnh Phú 1 được UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng bổ sung từ cote -60 xuống -80m, theo đó Công ty đã lập lại hồ sơ điều chỉnh nâng độ sâu khai thác đến cote -80 kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống còn 1.800.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ Thạnh Phú 1.
- Đối với Mỏ đá Thiện Tân 2 có đặc điểm tương tự mỏ Thạnh Phú 1, được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép trên diện tích 65ha đến độ sâu cote-80m. Quá trình thăm dò đã xác định khoáng sản chính là cát kết xen kẹp phân lớp mỏng với đá sét bột kết đen có cường độ thấp. Hiện nay, tại khai trường phía Tây mỏ, giáp mỏ Thiện Tân 1 đã mở rộng trên diện tích khoảng 20ha gặp phân lớp đá cát kết dày, chất lượng sản phẩm tốt, dễ tiêu thụ và đủ sức cạnh tranh với các mỏ khác trong khu vực. Tuy nhiên, khi dịch chuyển sang phía Đông khu vực này đã thăm dò xác định là đá đen phân lớp dày, phân bố trên diện tích 22ha do đó chất lượng sản phẩm sẽ giảm, giá bán thấp nên ảnh hưởng đến việc sản xuất và kinh doanh tại mỏ Thiện Tân 2 trong thời gian tới.
- Đối với mỏ đá Tân Cang 1 được UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép khai thác trên diện tích lớn là 108,8ha, công suất 2.500.000 m³/năm. Tuy nhiên, trong quá trình thăm dò đến cote -60m đã xác định khu vực phía Đông mỏ thân khoáng là đá trầm tích (đá đen) có cường độ thấp (dưới 600kg/cm²) phân bố trên diện tích 43,8ha. Do đó, vừa qua Công ty chỉ làm thủ tục thăm dò tăng độ sâu xuống cote -80m trên diện tích 65ha khu vực phía Tây mỏ (giáp Sông Buông), khu vực này phần lớn là đá Andezit tốt, có cường độ cao (từ 800 -1.400 kg/cm²). Trên cơ sở đó, Công ty lập lại hồ sơ dự kiến điều chỉnh diện tích khai thác kết hợp giảm

công suất xuống còn 1.500.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Đối với mỏ đá Soklu 2 được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác trên diện tích 45,3ha, công suất 2.000.000 m³/năm. Trong quá trình thăm dò đã xác định tại mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp, thân khoáng chính là đá Bazal đặc xít làm đá xây dựng nằm xen kẽ phân lớp mỏng với lớp bazal lỗ hổng (đá bọt, đá phôi) không đủ tiêu chuẩn làm VLXD chỉ được tận thu làm đá 0x4 vàng. Quá trình thăm dò theo mạng khoan lớn (200mx200m), nên việc tính toán nội suy trữ lượng các loại đá này không chính xác, thực tế khai thác thì chiều dày lớp đá xây dựng thấp hơn nhiều so với số liệu nội suy từ mạng khoan thăm dò. Riêng phần phía tây mỏ và rìa phía Đông có địa hình trũng thấp, tầng đá mỏng chỉ từ 6-7m, khai thác không hiệu quả, trong khi người dân có đất đòi hỏi giá đền bù cao nên công ty chưa thực hiện đền bù. Công ty đang lập thủ tục trả lại phần diện tích này (khoảng 27,47ha) kết hợp điều chỉnh giảm công suất xuống 400.000 m³/năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

6.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, đường xá, cầu cảng còn thiếu, yếu và không đồng bộ, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong tương lai là rất lớn.

Riêng đối với Đồng Nai, tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối phong phú và đa dạng về chủng loại. Trong số đó, vật liệu xây dựng là loại có tiềm năng lớn nhất: đất sét sản xuất gạch ngói; cao lanh dùng trong ngành gốm sứ; đất cấp phối, đất sỏi, đất san lấp dùng để xây dựng công trình giao thông; cát xây dựng các loạivà đặc biệt là đá xây dựng có diện tích phân bố rộng, trữ lượng lớn nên thuận tiện trong việc sản xuất công nghiệp phục vụ nhu cầu xây dựng trong và ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, ngành khai thác, chế biến đá xây dựng trong tỉnh đã đóng vai trò quan trọng và tích cực trong việc tạo nguồn thu ngân sách nhà nước, công ăn việc làm cho người lao động và là động lực phát triển cho ngành sản xuất phụ trợ, dịch vụ khác. Đặc biệt, đối với sản phẩm đá không chỉ đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu trong tỉnh mà còn đáp ứng nhu cầu cho các tỉnh Miền Đông, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh Miền Tây Nam bộ đã và đang cần khối lượng đá rất lớn để phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng với nhu cầu hàng chục triệu mét khối đá/năm.

Hiện nay, nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn đã và đang được triển khai thi công như: đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, các tuyến đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cấp quốc lộ 1A, Quốc lộ 91, Sân bay Tân Sơn Nhất, nhà máy nhiệt điện Trà Vinh, nhà máy nhiệt điện Hậu Giang,... và trong thời gian tới dự kiến sẽ còn nhiều công trình hơn nữa tiếp tục triển khai như:



đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, đường cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận, Sân bay quốc tế Long Thành, đường cao tốc TP. Hồ Chí Minh- Mộc Bài, .. và nhiều công trình địa phương nên cần khối lượng đá rất lớn.

Tuy nhiên, vì khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, do đó Nhà nước có xu hướng tăng cường công tác quản lý nhằm sử dụng hợp lý, thông qua các chính sách về tài chính như tăng thuế, phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Đồng thời tăng cường các quy định về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng nặng mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường. Vì vậy, để tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản sẽ phải tăng chi phí để thực hiện các nội dung này.

Ngoài ra, các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện ... và thuốc nổ là những đầu vào rất quan trọng đối với ngành khai thác, chế biến đá xây dựng. Do đó, khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước suy thoái, lạm phát giá cả vật tư, nguyên vật liệu (xăng dầu, vật liệu nổ...), thiết bị và máy móc tăng cao và biến động đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành khai thác đá nói chung và của Công ty nói riêng. Mặt khác, các loại nhiên liệu, điện, vật liệu nổ thường được phân phối bởi một số ít nhà cung cấp mang tính độc quyền cao, nên khả năng đàm phán về giá là khó, đây cũng là áp lực rất lớn về đầu vào đối với ngành khai thác, chế biến đá xây dựng.

Chính sách điều hành kinh tế của Nhà nước thường xuyên thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong ngành. Việc cắt giảm đầu tư công cũng giảm phần lớn nguồn công việc của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, dẫn đến đầu ra tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng của công ty gặp nhiều khó khăn.

Thêm vào đó, việc thắt chặt tín dụng của các ngân hàng thương mại dẫn tới các đơn vị đi vay khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn để hoạt động và một số đơn vị thi công công trình chưa đủ lợi nhuận để trả lãi vay ngân hàng và khiến nhiều công trình xây dựng phải hoãn khởi công hoặc gián tiến độ thi công.

7- Chính sách đối với người lao động

7.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 30/6/2016 là 765 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:

Stt	Phân loại	Số lượng lao động
A/	Phân theo trình độ	

Stt	Phân loại	Số lượng lao động
	Đại học trở lên	136
	Cao đẳng	17
	Trung cấp	39
	Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	573
	Tổng cộng	765
B/	Phân theo độ tuổi	
	Dưới 36 tuổi	199
	Từ 36 đến 45 tuổi	291
	Từ 46 đến 55	234
	Trên 55 tuổi	41
	Tổng cộng	765

(Nguồn: BBCC)

7.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

Công ty xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Nghỉ ốm, thai sản: Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm

ngặt.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng lao động có trình độ cao trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng..
- Đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, đào tạo công nhân kỹ thuật, vận hành máy móc, thiết bị. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo chuyên môn kỹ thuật, nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa; đa dạng hoá hình thức đãi ngộ.

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015 và 06 tháng đầu năm 2016 lần lượt là 11,3 triệu đồng/người/tháng và 9,6 triệu đồng/người/tháng.

8- Chính sách cổ tức

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/11/2015, trước thời điểm này công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH MTV nên không có cổ phần và không có chính sách chi cổ tức.

Theo kế hoạch sản xuất- kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/10/2015, dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 7,5%, cổ tức năm 2017 là 8%

9- Tình hình tài chính

Một số vấn đề cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015:

“Số đầu năm Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 của Công ty TNHH một thành viên xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đã được điều chỉnh theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số

752/TĐG-CT ngày 08/5/2015 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng nai sau khi nhận được Quyết định phê duyệt giá trị định giá lại giá trị doanh nghiệp số 2077/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh VII.6).

Chi phí khấu hao từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 dựa trên nguyên giá tài sản cố định mới đã được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp số 752/TĐG-CT ngày 08/5/2015 của Công ty cổ phần Thẩm định giá Đồng nai sau khi nhận được Quyết định phê duyệt giá trị định giá lại giá trị doanh nghiệp số 2077/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.7)”

9.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

- Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	03-37
Máy móc thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-09
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-07

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn cố gắng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán 2014, giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016, Công ty không có nợ quá hạn.

• Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

• Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	0	0	4.572
Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0



Quỹ khen thưởng phúc lợi	52.332	21.119	14.953
Tổng cộng	52.332	21.119	19.525

Nguồn: BCTC kiểm toán 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

• **Tổng dư nợ vay:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.760	36.945	1.200
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.000	-	-
Tổng cộng	40.760	36.945	1.200

Nguồn: BCTC kiểm toán 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

• **Tình hình công nợ hiện nay:**

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
Phải thu ngắn hạn	17.041	6.287	28.780
1. Phải thu của khách hàng	13.610	2.555	17.337
2. Trả trước cho người bán	2.814	1.486	9.873
5. Các khoản phải thu khác	617	2.246	1.570
Phải thu dài hạn	21.844	25.505	22.793
Tổng cộng	38.885	31.792	51.573

Nguồn: BCTC kiểm toán 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
Nợ ngắn hạn	226.211	215.640	103.150
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	31.755	28.125	29.056



Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.013	10.512	8.117
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.018	47.828	22.272
4. Phải trả người lao động	27.334	21.268	17.415
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	145	3.535	127
6. Phải trả ngắn hạn khác	62.854	46.308	10.010
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.760	36.945	1.200
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	52.332	21.119	14.953
Nợ dài hạn	15.000	0	0
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.000	0	0
Tổng cộng	241.211	215.640	103.150

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

Các khoản đầu tư tài chính:

- Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng: Không có
- Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng: Đầu tư vào Công ty cổ phần phát triển đô thị Tam Phước: 20.000.000.000 đồng, công ty không có trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	30/06/2016
1. Đầu tư tài chính dài hạn			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.020	20.000	20.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(17,1)	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

9.2 Các chỉ tiêu tài chính



Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	31/10/2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,26	1,07
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,59
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,06	0,05
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,41	6,64
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản bình quân	Lần	1,31	1,09
4. Chỉ số về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	10,69	9,84
ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	13,70	10,65
ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	21,62	15,68
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,84	12,16

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016

10- Tài sản

10.1 Thực trạng về tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/10/2015:

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Tài sản vô hình	-	-	0
Tài sản hữu hình	458.828.368.039	184.252.277.304	
Nhà cửa kiến trúc	51.227.859.882	30.267.804.607	40%
Máy móc thiết bị	342.148.133.663	132.904.604.128	59%
Phương tiện vận tải	61.524.185.885	19.343.543.541	39%
Dụng cụ quản lý	3.813.188.609	1.713.325.028	31%
TSCĐ khác	115.000.000	23.000.000	45%
TỔNG CỘNG	458.828.368.039	184.252.277.304	

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015-31/10/2015

10.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/10/2015	30/06/2016
Nâng cấp, sửa chữa BTNĐ Phù Sa (48m kè)	-	244.340.909
Sửa chữa, nâng cấp Máy xay số 6- Công trường 4	-	6.185.296.371
Đầu tư mới 10 xe tải hiệu HOWO	-	62.965.273
Cải tạo mở rộng VĂN PHÒNG CÔNG TY (tầng TS)	-	11.486.108
Thiết bị: Chế tạo mới bàn cân số 6 khu chế biến 2-Tân Càng	-	289.485.844
Máy bơm nước 250 m ³ /h- Tân Càng	-	883.878.959
Máy bơm nước 250 m ³ /h- Thạnh Phú	-	456.265.459
Tổng cộng	0	8.133.718.923

Nguồn: BCTC soát xét 01/11/2015-30/06/2016



10.3 Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là: 4.002.336,5 m², gồm có 19 khu đất. Chi tiết diện tích đất đai và nhà xưởng:

STT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích (m ²)	Thuê đất trả tiền hàng năm		DT chưa thuê đất (m ²)	Tình hình sử dụng đất		Mục đích sử dụng
			Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Diện tích Công ty đang quản lý (m ²)	Diện tích đang bị lấn chiếm/ chưa chấp/ chưa đền bù (m ²)	
I	XN KT Đá Tân Cang:							
1	Mỏ đá Tân Cang 1, xã Phước Tân, TP. Biên Hòa	1.029.045,2	269.012,0	Đến ngày 01/7/2034	760.033,2	1.018.979,2	10.066,0	Khu khai thác và công trình phụ trợ mỏ Tân Cang 1
2	Văn phòng XN Tân Cang -P. Bửu Hòa, Biên Hòa	12.186,0	12.186,0	Đến 31/12/2015	0,0	12.186,0	0,0	Văn phòng XN Tân Cang, Kho vật tư Công ty.
II	XN CT Giao thông và XD:							
3	XN CT Giao thông - Xây dựng- P. Tân Vạn, Biên Hòa	4.042,6	4.042,6	Đến 01/01/2046	0,0	4.042,6	0,0	VP XN CT Giao thông - Xây dựng
III	XN Khai thác Đá:							
4	Các khu đất gần mỏ Tân Bàn, p. Bửu Hòa và Tân Vạn (nhận bàn giao từ Bihimex và phần diện tích nằm ngoài mỏ đá Tân Bàn 2)	245.261,5	0		245.261,5	245.261,5	0,0	

STT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích (m ²)	Thuê đất trả tiền hàng năm		DT chưa thuê đất (m ²)	Tình hình sử dụng đất		Mục đích sử dụng
			Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Diện tích Công ty đang quản lý (m ²)	Diện tích đang bị lấn chiếm/ tranh chấp/chưa đền bù (m ²)	
5	Mỏ đá Thạnh Phú 1- xã Thạnh Phú và Thạnh Tân, Vĩnh Cửu	760.684,9	528.438	Đến 31/12/2010	232.246,9	760.684,9	0,0	Khu khai thác và công trình phụ trợ mỏ Thạnh Phú 1
6	Bến thủy nội địa Thạnh Phú	11.176,0			11.176,0	11.176,0		Bến thủy nội địa
7	Mỏ đá Thiện Tân 2- xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu	727.304,5	357.469,6	Đến 31/12/2022	369.834,9	727.304,5	0,0	Khu khai thác và công trình phụ trợ mỏ Thiện Tân 2



STT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích (m ²)	Thuê đất trả tiền hàng năm		DT chưa thuê đất (m ²)	Tình hình sử dụng đất		Mục đích sử dụng
			Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Diện tích Công ty đang quản lý (m ²)	Diện tích đang bị lấn chiếm/chưa chấp/chưa đền bù (m ²)	
8	Đường nội bộ mô tránh ĐT768	8.217,0			8.217,0			Đường nội bộ mô Tránh Tân 2 tránh ĐT768
9	Bến thủy nội địa Thiện Tân, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu	12.646,6	10.509,6	Đến 31/12/2022	2.137,0			Bến thủy nội địa
IV	Trung tâm VLXD:							
11	Văn phòng Trung tâm ở P. Trảng Dài	2.884,6	2.863,5	Đến 01/01/2053	21,1	2.860,9		Cửa hàng VLXD
12	Trung tâm VLXD- P. Quang Vinh, Biên Hòa	1.114,2	1.114,2	Đến 22/12/2047	0,0	1.114,2		Văn phòng và cửa hàng VLXD
13	Bãi 3- xã Tân Hạnh, Biên Hòa	3.151,8	3.151,8	Đến 18/7/2047	0,0	3.151,8		Bến thủy nội địa



STT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích (m ²)	Thuê đất trả tiền hàng năm		DT chưa thuê đất (m ²)	Tình hình sử dụng đất		Mục đích sử dụng
			Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Diện tích Công ty đang quản lý (m ²)	Diện tích đang bị lấn chiếm/ chưa chấp/ chưa đền bù (m ²)	
14	Bãi cát xã Tân Hạnh (nhận bàn giao từ Cty Lâm Sản Cán Thơ năm 1996)	1.400,0			1.400,0	1.210,0	190,0	Bến thủy nội địa
15	Bãi Phù Sa- xã Tân Hạnh, Biên Hòa	7.040,7	7.040,7	Đến ngày 31/12/2020	0,0	7.040,7		Bến thủy nội địa
V	XN KT Đá Soklu:							
16	Mỏ đá Soklu 2 - xã Quang Trung và Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	326.184,2	212.665,4	Đến 04/6/2017	113.518,8	326.184,2	0,0	Khu khai thác và công trình phụ trợ mỏ Soklu 2

STT	Địa chỉ đất	Tổng diện tích (m ²)	Thuê đất trả tiền hàng năm		DT chưa thuê đất (m ²)	Tình hình sử dụng đất		Mục đích sử dụng
			Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Diện tích Công ty đang quản lý (m ²)	Diện tích đang bị lấn chiếm/tranh chấp/chưa đền bù (m ²)	
17	Mỏ đá Soklu 5- xã Quang Trung, h. Thống Nhất	454.700,0	453.422,0	Đến 31/12/2016	1.278,0	383.848,0	70.852,0	Khu khai thác và công trình phụ trợ của mỏ Soklu 5
18	Diện tích mở rộng mỏ Soklu 5	101.180,0			101.180,0	101.180,0		Khu khai thác mở rộng mỏ Soklu 5
VI	Văn phòng Công ty:							
19	Văn phòng Công ty - P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa	6.069,4	5.348,4	Đến 01/01/2046	721,0	6.069,4	0,0	
	TỔNG CỘNG	4.083.468,2	1.867.263,8		2.216.204,4	4.002.336,5	81.108,0	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 BBCC

11- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

11.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch (tr.đồng)	% tăng giảm so với năm 2015 (*)	Kế hoạch (tr.đồng)	% tăng giảm so với năm 2016 (**)
Vốn điều lệ	450.000	-	450.000	
Doanh thu thuần	693.106		763.156	
Lợi nhuận sau thuế	45.000		48.000	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,49%	-	6,29%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10%	-	10,67%	
Tỷ lệ cổ tức (%)	7,5%	-	8,0%	

Nguồn: BBCC

(*): Không so sánh do kỳ kế toán không đồng nhất, năm 2015 công ty lập BCTC cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/10/2015.

(**): Không so sánh do kỳ kế toán không đồng nhất, năm 2016 công ty lập BCTC cho giai đoạn từ 01/11/2015 đến 31/12/2016.

11.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Giải pháp về thị trường

a. Khai thác chế biến đá xây dựng:

Lĩnh vực khai thác chế biến đá xây dựng được xác định là lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của công ty. Sau khi công ty cổ phần hóa, các giải pháp đẩy mạnh hoạt động này được thực hiện như sau:

- Tiếp tục không ngừng hoàn thiện, phát triển nguồn nhân lực, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, xây dựng phong cách chuyên nghiệp, áp dụng các công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước trong công tác quản lý, khai thác, chế biến đá xây dựng nhằm cung ứng cho khách hàng sản phẩm đá xây dựng có chất lượng tốt nhất.
- Sản xuất ra nhiều chủng loại sản phẩm nhất đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng, công trình. Hiện nay, BBCC đang quản lý, khai thác và kinh doanh 05 mỏ đá, trải rộng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, huyện Thống Nhất và TP.Biên Hòa và hoàn toàn có đủ khả năng cạnh tranh cung cấp đá cho toàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh miền Đông Tây Nam bộ.
- Tiếp tục khai thác lợi thế về đường thủy, Công ty sẽ hoàn thiện hơn nữa để đầu tư xây dựng các bến thủy nội địa phục vụ giao nhận hàng có thể tiếp nhận sà lan có tải trọng lớn hơn so với hiện nay và việc giao bốc dỡ đá bằng hệ thống băng tải

xuống sà lan nhanh chóng và tiện lợi, đảm bảo không rơi đá ra ngoài, đủ khối lượng đá giao cho khách hàng, tuyệt đối an toàn và không làm ô nhiễm môi trường so với bốc dỡ bằng phương tiện cạp đá truyền thống trước đây.

- Đổi mới phương pháp tổ chức và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý nhằm thực hiện phân công giao nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gắn trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm mở rộng thị trường.
- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn phục vụ cho sản xuất khai thác chế biến đá xây dựng đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

b. Kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng:

Đối với Trung tâm Dịch vụ xây dựng và Vật liệu xây dựng cần tập trung những giải pháp sau:

- Hết sức chú trọng trong việc đưa sản phẩm trực tiếp từ khâu sản xuất đến khâu tiêu dùng và giảm dần khối lượng đá mua bán qua khách hàng trung gian nhằm đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Là nơi tiếp nhận các ý kiến phản ánh của khách hàng, để từ đó giúp Công ty BBCC nhận biết chính xác nhu cầu, thị hiếu khách hàng và đưa ra chính sách kinh doanh hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- Khuếch trương và mở rộng thực hiện kinh doanh, cung ứng các loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, vật liệu nước: ống nhựa, thiết bị vệ sinh,..., trang trí nội thất và phụ tùng cơ giới do các doanh nghiệp trong và ngoài nước sản xuất.
- Quản lý và khai thác tốt Bến thủy nội địa Phù Sa và Bãi 3 làm bãi chứa cát, đá và trang bị 2 hệ thống sàng cát tự động, cầu cạp có khả năng cung cấp cho thị trường khu vực TP.Biên Hòa và các tỉnh lân cận trên 50.000m³/năm cát, đá các loại, đồng thời cho thuê bãi bốc dỡ hàng hóa của các doanh nghiệp tại địa phương.

c. Thi công các công trình cầu đường, xây dựng:

Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng thuộc Công ty BBCC là một Xí nghiệp có những thế mạnh so với các công ty khác là Xí nghiệp có đội ngũ kỹ sư tư vấn thiết kế lâu năm và nhiều kinh nghiệm trong việc đưa ra giải pháp thiết kế, thi công công trình. Đồng thời, do Công ty BBCC hoàn toàn chủ động trong việc cung cấp đá, vật liệu xây dựng các loại nên khi thi công công trình sẽ tiết kiệm được chi phí, thời gian và rút ngắn tiến độ thi công so các nhà thầu khác. Sau khi cổ phần hóa Xí nghiệp cần thực hiện các giải pháp sau:

- Đổi mới phương pháp tổ chức và tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới. Thực hiện phân giao nhiệm vụ tìm kiếm công trình cho các Đội thi công, gắn trách nhiệm từng cán bộ chủ chốt của đội trong công tác tìm kiếm công trình.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp.
- Đẩy mạnh áp dụng cải tiến kỹ thuật trong thi công, cải tiến quy trình quản lý thi công nhằm giảm chi phí thi công đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.
- Quản lý tốt việc thực hiện các hợp đồng, chú trọng đến tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn đảm bảo, có thể đem lại hiệu quả kinh doanh cao.
- Phát huy năng lực sẵn có, tăng cường đầu tư chất xám để phát triển lĩnh vực tư vấn, thiết kế các công trình giao thông và xây dựng.

d. Kinh doanh dịch vụ vận tải và thi công cơ giới:

- Hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là khai thác đá xây dựng, cho các đơn vị nội bộ và khách hàng ngoài khi có nhu cầu.
- Tiếp tục đầu tư các thiết bị vận tải và cơ giới chuyên dùng như xe ben, xe cuốc, xe lu, xe trải nhựa, ... để phục vụ sản xuất – kinh doanh cho các đơn vị nội bộ hoặc khách hàng ngoài thuê khi có nhu cầu.

e. Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (nội bộ):

Phát huy vai trò là đơn vị dịch vụ sửa chữa trong nội bộ công vì hiện nay, công ty BBCC đã đầu tư hàng trăm máy móc thiết bị chuyên dùng cho ngành khai thác đá tại các mỏ và trong quá trình sử dụng, máy móc thiết bị bị hư hỏng cần phải được kịp thời, nhanh chóng chuyển giao cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư của Xí nghiệp Kỹ thuật Sửa chữa thực hiện gia công sửa chữa đại tu và bảo dưỡng.

f. Trong lĩnh vực đầu tư phát triển

- Rà soát các máy móc, thiết bị đầu tư, kết hợp phương án đầu tư trang thiết bị với phương án sản xuất kinh doanh theo hướng tập trung vốn nhằm đẩy mạnh đầu tư dự án có nguồn vốn đầu tư được đảm bảo và sớm có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các thủ tục đất đai đền bù mở rộng, các giấy phép tăng độ sâu của mỏ đá.
- Nghiên cứu tạo ra sản phẩm đá xay ra cát và các loại vật liệu xây dựng khác cung cấp theo nhu cầu của thị trường.

Giải pháp tài chính

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí – giá thành gắn với khả năng thu hồi nợ và trả nợ phù hợp với từng hợp đồng trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.
- Làm tốt công tác quản lý công nợ, tập trung cho công tác thu hồi công nợ theo kế

hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các Xí nghiệp trực thuộc công ty.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng vay vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi việc thực hiện nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ công tác hoàn thành...

Kế hoạch marketing quảng bá thương hiệu

- Tích cực quảng bá và khẳng định thương hiệu BBCC thông qua chất lượng thực hiện cung cấp sản phẩm đá xây dựng cho các công trình.
- Lấy thế mạnh vượt trội về đội ngũ con người có trình độ chuyên môn cao; kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng; hệ thống thiết bị chuyên ngành đồng bộ... là lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường.
- Duy trì quan hệ tốt và đẩy mạnh công tác marketing với các chủ đầu tư, các tỉnh, thành phố địa phương để nắm bắt kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.
- Xây dựng tiêu chuẩn hệ thống thông tin khách hàng, hoàn thành ngân hàng dữ liệu khách hàng, chuẩn hóa chính sách chất lượng sản phẩm, chính sách phục vụ nhằm đảm bảo uy tín lớn của công ty với khách hàng.
- Mỗi cán bộ công nhân viên, kỹ sư của công ty đều có trách nhiệm quảng bá thương hiệu BBCC thông qua tác phong làm việc chuyên nghiệp và chất lượng thực hiện công việc góp phần nâng cao và duy trì thương hiệu mạnh BBCC.

Nghiên cứu khoa học và công nghệ

- Tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học kỹ thuật để kịp thời ứng dụng những công nghệ mới phục vụ chuyên ngành khai thác và chế biến đá xây dựng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xử lý môi trường để ứng dụng trong sản xuất hạn chế ô nhiễm môi trường trong khai thác và chế biến đá xây dựng.
- Xây dựng hệ thống phần mềm trong quản trị, quản lý tổng thể doanh nghiệp nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ của công ty, các Xí nghiệp trực thuộc; sử dụng các sản phẩm điện tử, mạng thông tin nội bộ trong toàn hệ thống công ty nhằm quản lý kinh doanh hiệu quả, an toàn, nhanh chóng và chính xác; sử dụng thành quả công nghệ thông tin để thu thập thông tin và quảng bá hình ảnh công ty.

12- Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

13- Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**13.1. Chiến lược phát triển**

- Xây dựng Công ty BBCC thành một Công ty hàng đầu của Việt Nam về Khai thác, chế biến đá xây dựng có trình độ công nghệ và quản lý hiện đại.
- Chuyên môn hóa cao theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh, dịch vụ, không ngừng nâng cao cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phát triển thương hiệu trên cơ sở xây dựng quy chế quản lý thương hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh, hiệu quả.
- Nâng cao uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty và của từng Đơn vị trực thuộc trên thị trường.

13.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục lấy nhiệm vụ khai thác, chế biến đá xây dựng làm trọng tâm, đồng thời thực hiện giảm giá thành sản phẩm hợp lý để nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề.
- Tập trung tăng giá trị sản xuất trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng, đảm bảo phần đầu tăng tỷ trọng giá trị đầu tư lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng trên tổng giá trị sản xuất kinh doanh toàn Công ty.
- Đẩy mạnh và đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu khoa học chuyên ngành nhằm làm chủ các công nghệ khai thác, chế biến đá xây dựng.
- Tiếp tục đầu tư có hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc nhằm đem lại hiệu quả ngày càng tăng cao cho toàn Công ty, sử dụng hiệu quả quỹ đất đang quản lý.

13.3. Các dự án đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	2016	2017	2018	2019	2020
1	Máy xay số 6 - Thiện Tân (nâng cấp)	6.000	6.000				
2	20 Xe tải ben 15 tấn, mới 100%	20.000	10.000		10.000		
3	01 Băng chuyền tải đá thành phẩm - Cảng Thạnh Phú	13.000		13.000			
4	01 Máy chế biến cát xây dựng	13.000		13.000			
5	01 Máy xay đá	16.700		16.700			



STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	2016	2017	2018	2019	2020
	350tấn/giờ, mới 100%						
6	3 máy đào 1,8m ³ , đã qua sử dụng	6.000		2.000	2.000	2.000	
7	05 Xe xúc Caterpillar hoặc Volvo, gàu 5m ³	30.000		6.000	12.000		12.000
Cộng		104.700	16.000	50.700	24.000	2.000	12.000

13.5. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ (cá nhân và đại diện số hữu)	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tâm	Chủ tịch HĐQT	11.700.000	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	10.083.800	Thành viên HĐQT điều hành
3	Hứa Hồ Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	3.305.800	Thành viên HĐQT điều hành
4	Hồ Ngọc Liệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty	3.303.100	Thành viên HĐQT điều hành
5	Trần Thị Thùy Lan	Thành viên HĐQT	4.500.000	Thành viên HĐQT không điều hành

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Tâm

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH TÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/01/1957 Nơi sinh: Tân Uyên-Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 271691663 Ngày cấp: 17/3/2015 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 9/35 Tổ 13-KP4-Phường Tân Hiệp-Thành phố Biên Hòa-Tỉnh Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: 9/35 Tổ 13-KP4-Phường Tân Hiệp-Thành phố Biên Hòa- Tỉnh Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
---------------------------------	-------------------------------------	-----------------



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
4/1975-11/1976	Thư ký Ban Tài Chính, Hội trưởng Hội liên Hiệp Thanh niên (vừa công tác vừa học lớp 12 tại Trường Trung học Ngô Quyền, Biên Hòa-Đồng Nai, được kết nạp vào Đoàn TNCS HCM ngày 20/9/1976)	Xã Thường Lang (nay là Thường Tân), Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
11/1978-7/1982	Bộ đội-Cấp bậc Thượng sỹ	B thông tin D1,D2,E Gia đình, BCH Quân sự Tp Hồ Chí Minh
7/1982-10/1986	Xuất ngũ, tiếp tục học Đại học Bách Khoa Tp.HCM. Bí thư Chi đoàn lớp CK81CM2. Vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19/12/1985 tại Đảng bộ Trường Đại học Bách Khoa Tp Hồ Chí Minh, chính thức ngày 19/12/1986	
10/1986-10/1987	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
10/1987-7/1988	Phó Quản đốc phân xưởng	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
7/1988-10/1992	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ sản xuất, Quản đốc phân xưởng, UV BCH Công đoàn cơ sở	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
10/1992-3/1993	Đảng ủy viên, UV BCH Công đoàn cơ sở, Trợ lý Giám đốc	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
3/1993-02/2003	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty, Phó Giám đốc	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
02/2003-02/2004	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Kinh tế-Kỹ thuật, Phó Giám đốc	Công ty Thuốc lá Đồng Nai
02/2004-7/2005	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Kinh tế-Kỹ thuật, UV Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc	Công ty TNHH 1TV Thuốc lá Đồng Nai
7/2005-4/2007	UV Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Chi bộ Kinh tế-Kỹ thuật, UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
4/2007-7/2010	UV Thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Thường trực, Phó Chủ tịch Hội	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
	cựu chiến binh	
6/2009-01/2012	Kiểm nhiệm phụ trách Phòng Tổ chức-Lao động	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
7/2010 đến 31/12/2015	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội cựu chiến binh	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
1/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội cựu chiến binh	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
10/2010-26/5/2015	Phó Bí thư Đảng ủy	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
2010-2015	UV BCH Đảng bộ Khối doanh nghiệp Tỉnh Khóa III nhiệm kỳ 2010-2015	
30/8/2013 đến 31/10/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (BBCC)
01/11/2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa (BBCC)

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng và sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 11.700.000 cổ phần, chiếm 26,00 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 11.700.000 cổ phần, đại diện cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.2. Thành viên HĐQT – Ông Huỳnh Kim Vũ

- Họ và tên: HUỖNH KIM VŨ

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 15/02/1973 Nơi sinh: Thị xã Dĩ An-Tỉnh Bình Dương



- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 280531170 Ngày cấp: 17/7/2008 Nơi cấp: CA Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: C14 KP5-Bừu Long-Biên Hòa-Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: C14 KP5-Bừu Long-Biên Hòa-Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản trị kinh doanh-Cử nhân kinh tế ngành kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
04/1997 - 05/2003	Kế toán Phòng Kế toán- Tài vụ	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2003-10/2003	Phó Phòng Kế toán- Tài vụ	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2003-05/2005	Kế toán trưởng	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-08/2013	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
09/2013-31/10/2015	Thành viên HĐQT-Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/11/2015 đến nay	Thành viên HĐQT-Giám đốc	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ và được ủy quyền: 10.083.800 cổ phần, chiếm 22,41% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 10.077.000 cổ phần, đại diện cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - + Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)



Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Huỳnh Kim Trường	Em	6.500	0,0144
Trần Thị Thanh Bình	Vợ	6.600	0,0146

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.3. Thành viên HĐQT – Ông Hứa Hồ Điệp

- Họ và tên: **HỨA HỒ ĐIỆP**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/01/1960 Nơi sinh: Biên Hòa-Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 270378953 Ngày cấp: 02/12/2003 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 234/18 KP2-Phường Trung Dũng-Biên Hòa-Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: 234/18 KP2-Phường Trung Dũng-Biên Hòa-Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
08/1976-1979	Công nhân thợ điện ô tô	Xí nghiệp Cơ khí Nam Hà
1979-1989	Cán bộ tổ chức	Xí nghiệp Cơ khí Nam Hà
1990-1997	Quản đốc phân xưởng kiêm Trưởng Phòng tổ chức	Xí nghiệp Cơ khí ô tô Biên Hòa
1997-1999	Quản đốc phân xưởng kiêm Phó phòng kinh doanh	Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Đồng Nai
2000-10/2002	Phó Giám đốc	Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Đồng Nai
15/10/2002 đến 05/2005	Phó Giám đốc	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005 đến 31/10/2015	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

01/11/2015 đến nay	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
--------------------	-------------------------------	---

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 3.305.800 cổ phần, chiếm 7,35 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 3.300.000 cổ phần, đại diện cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - + Cá nhân sở hữu: 5.800 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.4. Thành viên HĐQT – Ông Hồ Ngọc Liệp

- Họ và tên: **HỒ NGỌC LIỆP**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/10/1957 Nơi sinh: Biên Hòa-Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 270666821 Ngày cấp: 09/6/2015 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: K3/2 ấp Tân Bản-Phường Bửu Hòa-Biên Hòa-Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: K3/2 ấp Tân Bản-Phường Bửu Hòa-Biên Hòa-Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
10/1976-10/1977	Học tại Trường công nhân kỹ thuật	Nhà máy toa xe-Bình Dương
11/1977-10/1978	Nhân viên Phòng Tài vụ	Nhà máy Đại tu ô tô thuộc Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai
11/1978-12/1981	Phụ trách Phòng Tài vụ	Công ty Vận tải Thủy bộ thuộc Sở Giao thông Vận tải Đặc khu Vũng tàu Côn đảo



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
1982-12/1983	Xin nghỉ việc ở nhà làm rẫy và chăn nuôi tại xã Dĩ An - Bình Dương	
02/1984-05/1989	Công nhân lái xe	Xí nghiệp Quốc doanh Vận tải Thủy bộ Biên Hòa
01/6/1989-1990	Công nhân lái xe	Xí nghiệp Khai Thác Đất Biên Hòa
01/1991-1993	Công nhân lái xe tải	Phân xưởng đá trực thuộc Xí nghiệp Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
1993-01/1996	Trưởng Công trường khai thác	Phân xưởng đá trực thuộc Xí nghiệp Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
02/1996-10/2002	Giám đốc Xí nghiệp Khai Thác Đá	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2002-12/2002	Trưởng Phòng kế hoạch	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/2003-05/2005	Phó Giám đốc	Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-31/10/2015	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/11/2015 đến nay	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 3.303.100 cổ phần, chiếm 7,34% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 3.300.000 cổ phần, đại diện cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

+ Cá nhân sở hữu: 3.100 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC:



Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Hồ Quang Thoại	Con	800	0,00177
Hồ Thanh Tú	Con	3.700	0,00822

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.5. Thành viên HĐQT – Bà Trần Thị Thùy Lan

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THÙY LAN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 272763710 Ngày cấp: 06/06/2015 Nơi cấp: CA Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: Số 11, Tổ 39a, Khu phố 4, P.Bình Đa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: Số 11, Tổ 39a, Khu phố 4, P.Bình Đa, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học chuyên ngành giáo dục
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
2003-nay	Dạy học-Tổ trưởng Tổ Ngữ Văn – Công dân	Trường THCS Bình Đa
2015-nay	Phòng Hành chính Nhân sự	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 4.500.000 cổ phần, chiếm 10,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 4.500.000 cổ phần, đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.



- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên:

- 1/ Huỳnh Đường Tài Trưởng BKS
- 2/ Huỳnh Huy Anh Thư Thành viên BKS
- 3/ Nguyễn Thị Thuận Hiếu Thành viên BKS

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

2.1. Trưởng BKS – Ông Huỳnh Đường Tài

- Họ và tên: **HUỲNH ĐƯỜNG TÀI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/08/1975 Nơi sinh : Thị Trấn Hiệp Hòa - Đức Hòa - Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Giấy CMND số: 272119978 Ngày cấp: 27/3/2007 Nơi cấp: Công an Đồng Nai
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K5/18E Tổ 67 KP3 phường Bửu Hòa - Biên Hòa - Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: K5/18E Tổ 67 KP3 phường Bửu Hòa - Biên Hòa - Đồng Nai
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/1998-04/2014	Nhân viên kế toán	Công ty TNHH MTV XD và SX VLXD Biên Hòa
05/2014 – 31/10/2015	Trưởng nhóm kiểm toán nội bộ - kiêm Kiểm soát viên	Công ty TNHH MTV XD và SX VLXD Biên Hòa
01/11/2015 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần XD và SX VLXD Biên Hòa

hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần XD và SX VLXD Biên Hòa.

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 6.700 cổ phần, chiếm 0,0148 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 6.700 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.2. Thành viên BKS – Bà Huỳnh Huy Anh Thu

- Họ và tên: **HUỖNH HUY ANH THU**

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 10/01/1981 Nơi sinh: Đồng Nai.

- Quốc tịch: Việt Nam.

- CMND số: 025875354 Ngày cấp: 20/02/2014 Nơi cấp: Công an TP.HCM.

- Địa chỉ thường trú: 467/49/1 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP.HCM.

- Nơi ở hiện nay: D2-1904 Cao ốc Cantavil Premier, Xa lộ Hà Nội, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM

- Trình độ văn hoá: 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
Từ 09/2003 đến 03/2004	Nhân viên kế toán	Ngân hàng MHB – SGD TPHCM.
Từ 04/2004 đến 09/2004	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài chính	Công ty Thuốc lá Đồng Nai.
Từ 10/2004 đến 05/2007	Nhân viên Tín dụng	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 05/2007 đến 05/2008	Phó phụ trách Phòng Giao dịch Nguyễn Thiện Thuật	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Từ 08/2011 đến 10/2013	Nhân viên Tín dụng	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Từ 11/2013 đến 06/2015	Nhân viên Phòng Kế toán - Tài chính	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai



Từ 07/2015 đến nay	Phó phòng Kế toán - Tài chính	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
Từ 01/11/2015 đến nay	Kiểm soát viên	Công ty Cổ phần XD và SX VLXD Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần XD và SX VLXD Biên Hòa
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán - Tài chính Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 3.300.000 cổ phần, chiếm 7,33 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 3.300.000 cổ phần, đại diện cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.3. Thành viên BKS – Bà Nguyễn Thị Thuận Hiếu

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THUẬN HIẾU
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/9/1976 Nơi sinh: TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Giấy CMND số: 271233578 Ngày cấp: 13/6/2007 Nơi cấp: Công an Đồng Nai
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 310a/3 xã Hiệp Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Nơi ở hiện nay: 310a/3 xã Hiệp Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 12/2000 đến 31/10/2015	Kế toán	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
01/11/2015 đến nay	Kiểm soát viên, Phụ trách Nhóm Kiểm toán nội bộ	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Kiểm soát viên, kiêm phụ trách Nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 6.400 cổ phần, chiếm 0,0142 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 6.400 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ban giám đốc gồm 4 thành viên: 01 Giám đốc và 03 Phó Giám Đốc.

- | | |
|--------------------|------------------|
| - Huỳnh Kim Vũ | - Giám đốc |
| - Hứa Hồ Điệp | - Phó giám đốc |
| - Hồ Ngọc Liệp | - Phó giám đốc |
| - Nguyễn Xuân Việt | - Phó giám đốc |
| - Phạm Quốc Thái | - Kế toán trưởng |

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC & KẾ TOÁN TRƯỞNG

3.1. Giám đốc – Ông Huỳnh Kim Vũ

(Như trên)

3.2. Thành viên BGD – Ông Hứa Hồ Điệp

(Như trên)

3.3. Thành viên BGD – Ông Hồ Ngọc Liệp

(Như trên)

3.4. Thành viên BGD – Ông Nguyễn Xuân Việt

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN VIỆT
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/07/1962 Nơi sinh: Biên Hòa-Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 270150472 Ngày cấp: 08/06/2004 Nơi cấp: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: K3/297C-Bửu Hòa-Biên Hòa-Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: K3/297C-Bửu Hòa-Biên Hòa-Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí ô tô, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:



Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
12/1987-2/1997	Nhân viên kỹ thuật	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
03/1997-5/1997	Phó phòng chất lượng-đầu tư-kỹ thuật	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
6/1998-1999	Trưởng phòng chất lượng-đầu tư-kỹ thuật	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
1999-2002	Phó Giám đốc	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
2002 -31/10/2014	Trưởng Phòng Kỹ thuật	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
01/11/2014-31/10/215	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
01/11/2015 đến nay	Phó Giám đốc	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 5.700 cổ phần, chiếm 0,0126 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu: 5.700 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3.5. Kế toán trưởng – Ông Phạm Quốc Thái

- Họ và tên: **PHẠM QUỐC THÁI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/01/1969 Nơi sinh: Biên Hòa-Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 271904111 Ngày cấp: 10/08/2004 Nơi cấp: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: J37 KP7-Thống Nhất-Biên Hòa-Đồng Nai
- Nơi ở hiện nay: J37 KP7-Thống Nhất-Biên Hòa-Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc hoặc chức vụ đảm nhiệm	Đơn vị công tác
------------------------------	----------------------------------	-----------------

1994-1995	Chuyên viên tài chính	Sở Công nghiệp Đồng Nai
1995-12/03/2002	Chuyên viên tài chính	Sở Tài chính
03/2002-07/2002	Nhân viên kiểm toán	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
07/2002-08/2003	Phó Phòng Kế toán-tài vụ	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
08/2003-10/2003	Q.Kế toán trưởng	Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
10/2003-08/2013	Phó Phòng Kế toán-tài vụ	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
08/2013-31/10/2015	Q.Kế toán trưởng	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
01/11/2015	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 7.000 cổ phần, chiếm 0,0155% vốn điều lệ, trong đó :
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu BBCC: không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

4.1. Về công tác quản trị nhân sự:

Luôn coi nhân tố con người là yếu tố quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực quyết định sự thành công của doanh nghiệp, từ đó tăng cường phân cấp quản lý, phân công, phân nhiệm phù hợp với năng lực, chuyên môn để tạo sự chủ động, khơi gợi và kích thích phát huy sự năng động, sáng tạo, tích cực của mỗi cá nhân. Nhưng đồng thời qua đó cũng tăng cường trách nhiệm của mỗi người đối với công việc được giao; tạo nên sự đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống từ công tác quản lý, đến tổ chức thực hiện; phát huy tối đa lợi thế về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ kỹ thuật, tay nghề cao, am hiểu ngành nghề, tâm huyết, gắn bó và luôn đồng hành với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Đồng thời, tăng cường phân tích công việc, kết hợp với rà soát, đánh giá chặt chẽ hiện trạng lao động, mạnh dạn nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, áp dụng phương pháp quản lý mới để loại bỏ dần những công việc giản đơn mà tập trung lao động cho bộ phận kỹ thuật, vận hành máy và những vị trí trực tiếp tạo ra sản phẩm để không ngừng nâng cao năng suất lao động, tinh gọn và nâng cao hiệu quả sử dụng lao động toàn Công ty.

Mọi vị trí, mọi đối tượng lao động chấp hành nghiêm kỷ cương của đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đều được trân trọng như nhau. Qua đó, tăng cường xây dựng niềm tin, cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động Công ty, trong đó xem lợi ích của người lao động là động lực để phát triển đơn vị, phải đảm bảo tốt nhất các chế độ chính sách của người lao động trong điều kiện cho phép của pháp luật và sự đồng thuận của cổ đông, giải quyết tốt mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và tập thể người lao động, tập trung nội lực thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được Đại hội cổ đông thường niên thông qua.

4.2. Về công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh và chất lượng:

Thực hiện sản xuất- kinh doanh linh hoạt, nhạy bén, thích ứng nhanh với những điều chỉnh, biến động liên tục của thị trường và các yêu cầu khắc khe, đa dạng của khách hàng. Trong đó, tiếp tục tập trung cho ngành nghề chủ lực là khai thác đá, gắn với đẩy mạnh xây dựng nâng cao hình ảnh, thương hiệu BBCC toàn diện ở các mặt về năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, cung cách phục vụ, văn hóa kinh doanh, hạ tầng cơ sở, lắng nghe, phản hồi thông tin và trách nhiệm đối với cộng đồng v.v...

4.3. Về công tác quản trị chi phí:

Tăng cường công tác kiểm soát quá trình, từ khâu bố trí, điều phối xe máy, tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng thay thế, đến khâu tổ chức bốc đất tầng phủ, khai thác đá nguyên liệu, chế biến thành phẩm, kiểm soát sản lượng nhập- xuất, tồn kho hàng ngày và các yếu tố chi phí đầu vào, kiểm soát định mức công nợ đối với khách hàng, kiểm soát rủi ro chặt chẽ, an toàn.

Song song đó, đối với công tác kỹ thuật, công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất: tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật- sửa chữa khoa học, hiệu quả ngay từ khâu bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đến công tác bố trí lao động sửa chữa, khắc phục những hư hỏng của máy móc thiết bị; chú trọng cải tiến chất lượng công tác bảo dưỡng, sửa chữa thông qua các biện pháp thống kê, theo dõi thời gian, giờ hoạt động của xe máy, thiết bị, đánh giá chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế, quy trình, công tác cung ứng v.v... để có kế hoạch bố trí, điều chỉnh hợp lý nhằm đảm bảo các quy định về công tác bảo dưỡng định kỳ được kiểm soát và thực hiện triệt để, đảm bảo thời gian sửa chữa nhanh, đạt chất lượng, tiết kiệm vật tư thay thế, tiết kiệm lao động, nhanh chóng đưa máy móc thiết bị đi vào hoạt động, phục vụ sản xuất- kinh doanh. Đồng thời, thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá của thị trường, đánh giá năng lực máy móc, thiết bị, khả năng đáp ứng



nguyên liệu tại các mỏ đá của Công ty để thực hiện đầu tư bổ sung hoàn thiện năng lực máy móc, thiết bị, mở rộng vùng nguyên liệu nhằm phù hợp với công suất thiết kế và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá tại các mỏ trực thuộc BBCC, kết hợp với nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm vật liệu xây dựng thay thế được sử dụng từ nguyên liệu đá, nguyên liệu puzolan để tăng giá trị gia tăng, không ngừng nâng cao hiệu quả vốn Tổng Công ty, vốn cổ đông và người lao động đầu tư tại BBCC.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 09 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

VÕ HỮU TUẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG &
SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA

HUỲNH KIM VŨ